|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI**    *(Đề gồm có 01 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **Năm học: 2020 – 2021**  **Môn: NGỮ VĂN – Khối 10**  Thời gian làm bài: 90 phút  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc kĩ văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*(1) “Không có tự tin, con người giống như bị sợi dây thừng trói chặt không thể cựa quậy được, lấy cái gì để đi tới thành công, lấy cái gì để đạt được mục đích…*

*(2) Tự tin là bí quyết đầu tiên của thành công… Tin vào bản thân mình thì gặp khó khăn mới đủ khả năng để ứng phó; tin vào bản thân mình thì khi rơi vào hiểm cảnh mới có dũng khí và đôi cánh để bay cao thoát khỏi hiểm họa; tin vào bản thân mình thì khi rơi vào cảnh lầm đường lạc lối mới có đủ niềm tin để tìm được lối ra; tin vào bản thân mình thì mới không bị dao động khi đứng giữa cái được và cái mất, luôn hướng bản thân mình tới mục tiêu đã lựa chọn và đi tới.”*

**(Trích *Mục đích cao hơn tất cả,* Nguyễn Đức Thuận, NXB Thanh Niên, 2012)**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. **(0,5 điểm)**

**Câu 2:** Nêu nội dung chính của văn bản trên. **(0,5 điểm)**

**Câu 3:** Xác định 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn (2) và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó **(1,0 điểm)**

**Câu 4:** Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: ***“Không có tự tin, con người giống như bị sợi dây thừng trói chặt không thể cựa quậy được”.*** *(Trả lời ngắn gọn trong khoảng 3-5 dòng)* **(1,0 điểm)**

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung của văn bản đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ***ý nghĩa của sự tự tin*** trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài ca dao sau:

*“Khăn thương nhớ ai,*

*Khăn rơi xuống đất.*

*Khăn thương nhớ ai,*

*Khăn vắt lên vai.*

*Khăn thương nhớ ai,*

*Khăn chùi nước mắt.*

*Đèn thương nhớ ai,*

*Mà đèn không tắt.*

*Mắt thương nhớ ai,*

*Mắt ngủ không yên.*

*Đêm qua em những lo phiền,*

*Lo vì một nỗi không yên một bề…”*

*(****Trích “Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa”, Ngữ Văn 10, tập 1,  
 NXBGD, 2011, tr.83)***

**---------- Hết ----------**

Họ và tên học sinh …………………………………………………. SBD………………………...

**ĐÁP ÁN & BIỂU ĐIỂM**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (2020 – 2021)**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 10**

**▬✰▬**

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

1. **Yêu cầu về kĩ năng:**

- Thí sinh có kĩ năng đọc hiểu văn bản;

- Diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

1. **Yêu cầu kiến thức:**
2. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. (0,5 điểm)
3. Nội dung chính của văn bản: bàn về sự tự tin (0,25 điểm); tự tin sẽ giúp chúng ta vượt qua được những khó khăn trong cuộc sống (0,25 điểm).
4. Biện pháp tu từ: gọi tên biện pháp tu từ (0,25 điểm), chỉ ra dẫn chứng (0,25 điểm), nêu tác dụng (0,5 điểm):

- Điệp ngữ (0,25 điểm): *Tin vào bản thân mình* (0,25 điểm)

- Điệp cấu trúc (0,25 điểm): *Tin vào bản thân mình thì…* (0,25 điểm)

Tác dụng: Tạo sự liên kết giữa các câu văn, tăng tính nhịp điệu, làm cho câu văn nhịp nhàng hơn (0,25 điểm); qua đó nhấn mạnh sức mạnh của sự tự tin: tự tin sẽ giúp chúng ta vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. (0,25 điểm)

- Ẩn dụ (0, 25 điểm): *đôi cánh* (0,25 điểm)

Tác dụng: Tăng sức gợi hình, gợi tả (0,25 điểm); qua đó thể hiện ý nghĩa sự tự tin chính là một trong những bệ phóng vững chắc để con người thực hiện ước mơ và khát vọng. (0,25 điểm).

1. Học sinh nêu suy nghĩ về ý kiến “*Không có tự tin, con người giống như bị sợi dây thừng trói chặt không thể cựa quậy được”* (trả lời ngắn gọn từ 3-5 dòng) (1,0 điểm)

Gợi ý:

- Ý nghĩa: (0.75 điểm)

+ Không có sự tự tin, con người dễ hình thành cho mình một vỏ bọc bên ngoài, sống khép mình trước tập thể, rụt rè, thiếu bản lĩnh.

+ Không có sự tin sẽ không tạo được cho bản thân một cơ hội và điều kiện học tập, làm việc tốt.

- Bài học rút ra: (0.25 điểm)

+ Cần hình thành cho bản thân sự tự tin để chinh phục ước mơ và vượt qua những thử thách của cuộc sống.

***Trên đây là gợi ý, học sinh có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.***

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

1. **Yêu cầu về kĩ năng:**

Học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội, biết triển khai luận điểm, diễn đạt mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu…

- Yêu cầu hình thức:

+ Không tách dòng (tách dòng: - 0,5 điểm).

+ Số dòng theo quy định, được phép ± 3 dòng (viết quá dài so với quy định – 0,5 điểm)

**b) Yêu cầu về kiến thức:** Bài làm có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải phù hợp với chuẩn mực và có sức thuyết phục. Sau đây là gợi ý:

- Tự tin là tin tưởng vào bản thân, tin vào khả năng và hành động của chính mình.

- Tự tin là “chìa khóa vàng” để mở cánh cửa thành công. Khi tự tin vào bản thân, chúng ta dễ dàng theo đuổi đam mê để chạm đến ước mơ. Tự tin giúp mỗi người có suy nghĩ, lời nói và hành động một cách quyết đoán, chắc chắn.

- Tự tin giúp chúng ta thêm vững tin vào cuộc sống, thêm yêu đời, giúp ta vượt qua nỗi sợ hãi, bi quan và chán nản.

- Tự tin sẽ khiến cho bản thân mỗi người ngày càng hiểu biết hơn, có thêm kiến thức, vững bước trên đường đi của bản thân.

**c) Biểu điểm:**

• Điểm 2: Văn viết lưu loát, mạch lạc; từ dùng chính xác, ấn tượng; sử dụng được các thao tác lập luận .

• Điểm 1: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cơ bản của đề nhưng chưa có chiều sâu, diễn đạt có chỗ chưa thật lưu loát.

• Điểm 0: Để giấy trắng, lạc đề.

***(Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, giáo viên xem xét cho điểm.*** ***Cho điểm khuyến khích đối với những bài viết sáng tạo***)

**Câu 2 (5,0 điểm)**

1. **Yêu cầu về kĩ năng:**

- Học sinh biết cách làm một bài NLVH cảm nhận bài ca dao. Văn viết có cảm xúc, ít nhiều thể hiện khả năng cảm thụ văn học, hiểu biết cuộc sống; diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; bố cục rõ ràng, lập luận tốt.

1. **Yêu cầu về kiến thức:**

Trên cơ sở những hiểu biết về ca dao, học sinh có thể cảm nhận bài ca dao và trình bày suy nghĩ của bản thân theo những cách khác nhau nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:

**Mở bài: Giới thiệu vài nét về ca dao yêu thương, dẫn dắt vấn đề nghị luận (0,25 điểm).**

**Thân bài: Cảm nhận về tâm trạng của nhân vật trữ tình (4,25 điểm)**

***- Tâm trạng thương nhớ người yêu của cô gái được gửi gắm qua ba hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng (2,5 điểm)***

* ***Khăn*** (được nhắc đến 6 lần): Vật kỉ niệm, vật trao duyên gợi nhớ người yêu.

+ Sáu câu thơ được cấu trúc theo lối vắt dòng, láy lại sáu lần từ “khăn” ở vị trí đầu câu và láy lại ba lần “khăn thương nhớ ai” như một điệp khúc làm cho nỗi nhớ càng triền miên, da diết. Dường như mỗi lần hỏi là một lần nỗi nhớ lại trào dâng.

+ Nỗi nhớ trải dài trong không gian: *rơi xuống đất, vắt lên vai, chùi nước mắt*. Các động từ: *rơi, vắt, xuống, lên* diễn tả được tâm trạng ngổn ngang, bồn chồn, khắc khoải của cô gái.

* ***Ngọn đèn (***được nhắc đến 2 lần): Nỗi nhớ ở đây được đo theo thời gian:

+ Từ “*khăn”* đến “*đèn”*: Nỗi nhớ lan tỏa theo thời gian từ ngày sang đêm.

+ *Đèn không tắt*: nỗi thương nhớ không nguôi trong lòng cô gái. *“Đèn không tắt”* hay chính con người đang trằn trọc thâu đêm trong nỗi nhớ thương đằng đẵng với thời gian?

* ***Đôi mắt***: Hình ảnh hoán dụ: cô gái, được nhắc đến 2 lần.

+ Nếu “*khăn*”, “*đèn*” là biểu tượng gián tiếp thì “*mắt*” là biểu tượng trực tiếp, là chính bản thân cô gái, cô tự hỏi chính mình.

+ *Mắt thương nhớ ai/ Mắt ngủ không yên*: nỗi nhớ, nỗi ưu tư, trăn trở nặng trĩu trong lòng.

+ Điệp khúc “*thương nhớ ai*” thể hiện nỗi mong nhớ khắc khoải, da diết.

***- Tâm trạng lo âu, trăn trở cho hạnh phúc lứa đôi: Sợ tình yêu hạnh phúc lứa đôi bị dang dở, bị ngăn cản (1,0 điểm)***

*“Đêm qua em những lo phiền*

*Lo vì một nỗi không yên một bề”*

+ Nỗi lo bắt nguồn từ hoàn cảnh xã hội phong kiến khi người phụ nữ không thể tự quyết định được hạnh phúc lứa đôi.

+ Nỗi lo âu xuất phát từ sự yêu thương. Vì nhớ thương nhiều nên càng lo lắng nhiều.

***- Đánh giá:* (0,75 điểm)**

+ Nghệ thuật:Sử dụng nghệ thuật in đậm màu sắc dân gian qua việc xây dựng hình ảnh mang tính biểu tượng: *khăn, đèn, mắt;* sử dụng thành công nghệ thuật nhân hóa, hoán dụ, cách gieo vần linh hoạt…

+ Nội dung: Bài ca dao là tiếng hát đầy yêu thương được thể hiện qua nỗi nhớ chứa chan tình cảm của một cô gái đang yêu; là tình cảm đằm thắm, dịu dàng mà chân thành - nét đẹp tâm hồn của các cô gái Việt ở làng quê xưa.

**Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề nghị luận **(0.25 điểm)**

**Điểm sáng tạo:** Cho điểm khuyến khích đối với những bài viết có cảm nhận riêng hay, mới mẻ, hoặc cách diễn đạt, dùng từ có chất văn, giàu cảm xúc… **(0,25 điểm)**

***Lưu ý: Khi làm bài, học sinh kết hợp phân tích nội dung và nghệ thuật, không diễn xuôi bài ca dao.***

**Biểu điểm**

* **Điểm 4,5 - 5:** Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của bài ca dao một cách thuyết phục, bày tỏ được suy nghĩ sâu sắc của bản thân. Bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ; có cảm xúc và sáng tạo; có thể còn mắc một vài sai sót không đáng kể về chính tả, dùng từ.
* **Điểm 3 - 4:** Cơ bản phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của bài ca dao, bày tỏ được suy nghĩ của bản thân. Bố cục rõ ràng, diễn đạt tương đối trôi chảy, lập luận tương đối chặt chẽ; còn mắc một số lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.
* **Điểm 2:** Phân tích được một phần những giá trị nội dung và nghệ thuật của bài ca dao; phần bày tỏ suy nghĩ của bản thân còn sơ sài. Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.
* **Điểm 1:** Chưa hiểu đề; sai lạc kiến thức; mắc rất nhiều lỗi diễn đạt.
* **Điểm 0:** Không làm bài hoặc hoàn toàn lạc đề.